

2. Các cơ sở công thương nghiệp (và dịch vụ) quốc doanh, tập thể và các cơ sở đại lý bán lẻ hàng cho thương nghiệp quốc doanh và thương nghiệp hợp tác xã phải niêm yết giá bán tất cả các hàng hóa bán ra, giá công các loại dịch vụ, theo giá chỉ đạo của Nhà nước (đối với những mặt hàng Nhà nước thống nhất quản lý giá) hoặc giá kinh doanh thương nghiệp (đối với các mặt hàng khác).

3. Các cơ sở công thương nghiệp (và dịch vụ) tư nhân phải đăng ký giá niêm yết theo một danh mục hàng hóa và dịch vụ, phải niêm yết giá do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định; tùy tính chất từng loại hàng mà đăng ký với cơ quan thuế vụ cấp quận, khu phố, huyện hay ở cơ sở. Đối với những mặt hàng và những loại dịch vụ thiết yếu đến đời sống của nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các Ủy ban nhân dân thị xã, khu phố, quận, huyện thông qua các ban tài chính giá cả huyện để duyệt các giá do các cơ sở công thương nghiệp tư nhân xin đăng ký để niêm yết.

Người kinh doanh phải niêm yết giá theo đúng mức giá đã đăng ký và bán hàng, thu tiền công dịch vụ theo đúng giá niêm yết. Trường hợp cần thay đổi giá bán hàng, giá dịch vụ, người kinh doanh phải đăng ký giá lại rồi mới thay đổi giá niêm yết.

4. Các cơ quan có trách nhiệm cần xử lý mọi trường hợp vi phạm chế độ niêm yết giá, tăng giá bán hàng, giá dịch

vụ quá giá niêm yết theo đúng điều 3 trong quyết định của Hội đồng Chính phủ số 312-CP ngày 1-10-1980.

5. Ủy ban Vật giá Nhà nước trao đổi thống nhất với Bộ Nội thương và Bộ Tài chính đề ra thông tư hướng dẫn cụ thể cho các địa phương thi hành chỉ thị này.

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 1980

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

TÓ HỮU

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

TÀI CHÍNH - THỦY LỢI

THÔNG TƯ liên bộ số 8-TT/LB
ngày 10-7-1980 hướng dẫn việc
thu thủy lợi phí bằng hiện vật

Căn cứ vào Điều lệ thu thủy lợi phí ban hành kèm theo nghị định số 66-CP ngày 5-6-1962 của Hội đồng Chính phủ, và nghị quyết số 9-CP ngày 9-1-1980 của Hội đồng Chính phủ về chính sách lương thực hiện nay, Bộ Tài chính và Bộ Thủy lợi ra thông tư liên bộ hướng dẫn việc thu thủy lợi phí bằng hiện vật như sau:

1. **Mức thu.** Ruộng đất được hưởng nước nông giang tùy theo từng loại phải trả thủy lợi phí theo mức thu quy định trong điều 6, chương III của nghị định số 66-CP ngày 5-6-1962 của Hội đồng

Chính phủ và các thông tư hướng dẫn của Bộ Thủy lợi.

2. Cách thu. Thủy lợi phí thu bằng hiện vật đối với các loại cây trồng như sau :

— Ruộng đất trồng lúa, thủy lợi phí thu bằng thóc.

— Ruộng đất trồng hoa màu (ngô, khoai, sắn...), thủy lợi phí thu bằng thóc hoặc bằng hoa màu quy đổi ra thóc.

Thủy lợi phí thu bằng các sản phẩm trên được tính đồng thời với việc tính thuế nông nghiệp và mức nghĩa vụ bán lương thực cho Nhà nước trong hợp đồng kinh tế hai chiều.

— Đối với ruộng đất trồng cây công nghiệp và thực phẩm, các đơn vị quản lý thủy nông được phép tạm thời thu bằng tiền, theo giá thỏa thuận, do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xác định.

3. Đơn vị hoặc hộ dùng nước trả thủy lợi phí theo mức thu nói trên căn cứ vào hợp đồng tưới, tiêu nước đã ký kết với đơn vị quản lý thủy nông. Thủy lợi phí thu theo thời vụ thu hoạch cùng một lúc với thu thuế nông nghiệp và bán lương thực theo hợp đồng kinh tế hai chiều. Căn cứ vào thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết, đơn vị quản lý thủy nông lập bảng nghiệm thu thanh toán thủy lợi phí trong từng vụ, ghi rõ diện tích ruộng đất hưởng nước, chất lượng tưới, tiêu nước, số thủy lợi phí thanh toán từng vụ, đến hết năm phải thanh

toán hết, không để nợ chuyển sang năm sau.

Các đơn vị quản lý thủy nông phải gửi bản sao hợp đồng và bản nghiệm thu thanh toán thủy lợi phí nói trên cho cơ quan lương thực huyện để làm cơ sở thu và thanh toán.

4. Sau mỗi vụ sản xuất đã thu hoạch, các đơn vị và hộ dùng nước phải nộp số hiện vật dành để trả thủy lợi phí theo hợp đồng cho cơ quan lương thực huyện. Khi cơ quan lương thực huyện nhận, thì làm phiếu nhập kho, trên phiếu nhập kho ghi rõ là trả thủy lợi phí. Phiếu nhập kho được lập thành nhiều liên, một liên giao cho người nộp, một liên gửi cho đơn vị quản lý thủy nông. Căn cứ vào số lượng lương thực nhập kho, cơ quan lương thực huyện chuyển ngay tiền thanh toán cho đơn vị quản lý thủy nông theo giá chỉ đạo của Nhà nước.

Đối với trường hợp được phép thu bằng tiền nói ở điểm 2 trên đây, các đơn vị và hộ dùng nước thanh toán thủy lợi phí theo thẻ thực quy ước trong hợp đồng tưới tiêu nước đã ký kết.

5. Miễn, giảm. Trường hợp bị thiên tai (bão, lụt, hạn, úng) thu hoạch giảm sút hoặc mất mùa, các đơn vị và hộ dùng nước được xét giảm, miễn thủy lợi phí theo các điều kiện và tỷ lệ giảm, miễn của thuế nông nghiệp.

6. Điều khoản thi hành.

Việc thu thủy lợi phí bằng hiện vật quy định trong thông thư liên bộ này

phải thi hành ngay từ vụ chiêm xuân năm 1980. Các sở, ty, phòng (ban) tài chính, thủy lợi, lương thực, Ngân hàng Nhà nước ở địa phương cần có kế hoạch phối hợp công tác thu thủy lợi phí chặt chẽ và giúp các đơn vị quản lý thủy nông thu thủy lợi phí đầy đủ, đúng chính sách, chế độ của Nhà nước quy định.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quan tâm tổ chức chỉ đạo thực hiện những quy định trên và phản ánh về hai bộ kịp thời những khó khăn trở ngại, nếu có.

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 1980

K.T. Bộ trưởng

K.T. Bộ trưởng

Bộ Thủy lợi

Bộ Tài chính

Thư trưởng

Thư trưởng

ĐINH GIA KHÁNH

VÔ TRÍ CAO

TÀI CHÍNH - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

THÔNG TƯ liên bộ số 22-TT/LB ngày 12-12-1980 hướng dẫn thi hành việc trợ cấp tiền tàu xe cho công nhân, viên chức và quân nhân về hưu, nghỉ việc vì mất sức lao động.

Thi hành quyết định số 314-CP ngày 1-10-1980 của Hội đồng Chính phủ, sau khi thống nhất với Bộ Giao thông vận tải, Tổng công đoàn Việt Nam, liên bộ Tài chính - Thương binh và xã hội

hướng dẫn việc trợ cấp tiền cước tàu, xe cho công nhân, viên chức và quân nhân về hưu, nghỉ việc vì mất sức lao động cỡ nhu cầu đi lại chính đáng như sau:

1. Những công nhân viên chức Nhà nước và quân nhân đang hưởng trợ cấp hưu trí, hoặc trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, nếu có nhu cầu đi lại cần thiết và chính đáng như đi thăm gia đình (bố, mẹ, vợ, chồng, con) mà có phí tiền tàu xe, sẽ được Nhà nước trợ cấp 50% tiền vé tàu, vé xe theo giá cước mới đối với người đi (không giải quyết trợ cấp tiền cước hành lý mang theo).

Khoản trợ cấp này được giải quyết như sau:

— Đối với những người về hưu, mỗi năm được trợ cấp tiền cước tàu, xe cho một lần đi lại bằng 50% tiền vé tàu, xe theo giá cước mới; nếu còn có nhu cầu đi lại trong phạm vi từ 100 kilômét trở xuống thì sẽ được trợ cấp thêm một lần nữa.

— Đối với những người nghỉ việc vì mất sức lao động đang hưởng trợ cấp hàng tháng, mỗi năm được trợ cấp tiền cước tàu, xe cho một lần đi lại không kể cự ly dài hay ngắn bằng 50% tiền vé tàu, xe theo giá cước mới.

Khoản trợ cấp này chỉ được áp dụng đối với việc đi lại bằng các phương tiện vận tải công cộng của ngành đường sắt, đường bộ, đường sông và đường biển, và chỉ giải quyết gọn từng năm.

2. Khi có nhu cầu đi lại, người cán bộ hưu trí, nghỉ việc vì mất sức lao động